TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/HSST
Ngày: 31/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Ngọc Tân**
2. Ông **Đinh Trọng Phụ**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

LÊ QUANG Đ., sinh năm 1994 tại Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang L, con bà Nguyễn Thị D; Vợ: Trịnh Thị Kim A (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Phạm Văn H. - sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Nguyễn Quốc T** - sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, Lê Quang Đ. đang chơi điện tử tại quán Internet nhà anh I thuộc thôn C, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thì anh Phạm Văn H. đi xe máy Yamaha Sirius BKS 60X6 -1202 đến quán. Thấy vậy, Đ có ý định mượn xe của anh H. để đem đi cắm lấy tiền tiêu xài. Đ nói dối anh H. là "*cho mượn xe để đi xuống Hà Nội xin việc, chiều về trả";*anh H. tưởng thật nên đồng ý cho Đ mượn xe. Sau khi nhận được xe, Đ mang xe đi cắm cho anh Nguyễn Quốc T (sinh năm 1998, trútại thôn M, xã N, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) được 3.000.000 đồng (trong đó, Đ chỉ nhận được 2.700.000 đồng, còn anh T cắt lãi 300.000 đồng). Đ nói với anh T. là Đ không muốn nhận tiền mặt nên Đ nhờ anh T. đem 2.700.000 đồng đưa cho anh Dương Văn I nhờ anh I chuyển khoản 2.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034271079012 của Đ, còn 100.000 đồng thì Đ bảo anh T. trả phí chuyển tiền cho anh I, số tiền còn thừa thì cho anh T.. Khi T đến nhờ anh I chuyển tiền, anh I đã sử dụng tài khoản ngân hàng Techcombank số 13320984453012 mang tên Dương Văn I chuyển 2.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng nêu trên của Đ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, không thấy Đ trả xe, anh H. có gọi cho Đ nhưng không liên lạc được. Mấy ngày sau, Đ cho anh H. biết đã cắm xe và Đ nói mấy hôm nữa sẽ trả xe cho anh H.. Sau đó, anh H. tiếp tục yêu cầu Đ trả xe nhưng Đ không nghe máy. Khi anh H. biết việc Đ đã cắm xe máy của anh H. cho anh T., anh H. có gọi điện cho Đ thì Đ nói sẽ chuộc xe trả anh H.. Ngày 28/9/2022, không thấy Đ trả lại xe máy nên anh H. đã trình báo Công an huyện Sóc Sơn về vụ việc. Đối với số tiền cắm xe có được, Đ sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐ ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên Tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: Chiếc xe máy BKS 60X6 -1202 bị chiếm đoạt trị giá 7.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành sao kê tài khoản số 13320984453012 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) mang tên chủ tài khoản Dương Văn I xác định được tài khoản của I có chuyển khoản 2.600.000 đồng vào ngày 07/9/2022 vào tài khoản 19034271079012 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Lê Quanh Đ. Sao kê tài khoản 19034271079012 tại Ngân hàng Techcombank mang tên Lê Quanh Đ không có thông tin giao dịch ngày 28/8/2022.

Về nguồn gốc chiếc xe máy BKS: 60X6 -1202: Chủ đăng ký mang tên Trần Thị T (sinh năm 1978, trú tại 13/11, KP 10, phường B, tỉnh Đồng Nai), chị T đã tặng cho em trai cùng cha khác mẹ của chị là anh Trần Văn Đ, sinh 1987, trú tại tổ 39, KP 4A, phường H, TP H, tỉnh Đồng Nai. Sau đó anh Đ đã bán chiếc xe cho anh Phạm Văn D (sinh năm 1986, trú tại tổ 39, khu phố 4, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai - là anh trai anh H.). Anh D đã cho anh H. chiếc xe máy này. Ngày

29/09/2022, anh Nguyễn Quốc T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT chiếc xe máy trên. Ngày 05/4/2023, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho anh H..

Về trách nhiệm dân sự: Anh H. đã nhận lại chiếc xe máy do Đ chiếm đoạt, anh H. không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Quốc T có hành vi cầm cố xe máy nhưng không đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ và lấy lãi, ngày 03/4/2023 Cơ quan CSĐT đã đề nghị UBND huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 5/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố, không kêu oan và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cáo.

Về dân sự: Anh H. đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết.

Bị cáo đã trả anh T. 3.000.000 đồng mà bị cáo đã vay, anh T. không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, tại thôn C, xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội; Lê Quang Đ. đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 60X6 -1202 trị giá 7.000.000 đồng của anh Phạm Văn H. rồi đem đi cắm lấy tiền tiêu xài.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định:

"Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng[...], thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng…".

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác thể hiện sự coi thường pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại là đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự đồng thời xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã trả anh T. số tiền 3.000.000 đồng, là tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Anh H. đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm nên không phải giải quyết.

Bị cáo đã trả anh T. 3.000.000 đồng mà bị cáo đã vay của anh T., anh T. không yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không phải giải quyết.

Đối với anh Dương Văn I đã có hành vi chuyển tiền hộ anh Nguyễn Quốc T số tiền 2.600.000 đồng từ tài khoản của mình vào số tài khoản của bị cáo, tuy nhiên anh I chỉ chuyển hộ, không biết đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Quốc T có hành vi cầm cố xe máy nhưng không đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ và lấy lãi, ngày 03/4/2023 Cơ quan CSĐT đã đề nghị UBND huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 135, 326, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ. 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của mình.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *VKSND huyện Sóc Sơn*;
- *Công an huyện Sóc Sơn*;
- *THADS huyện Sóc Sơn*;
- *Đương sự*;
- *Lưu HS, VP*.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Nguyệt